TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày 29 – 06 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế - Ông Phan Ngọc Đức.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*: Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐ XXST-HS ngày 18/6/2018 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Thái Duy T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 4 tháng 9 năm 1999 tại xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: xóm 4, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trình độ văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Thái Duy T, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/04/2018 đến ngày 9/05/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Y. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Doãn N. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 29 tháng 10 năm1993 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: xóm 2, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Lê Doãn T, sinh năm 1956 và con bà Phạm Thị P, sinh năm 1958. Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Có 4 người, bị cáo l à con thứ 4; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/7/2017 bị Công an huyện Yên Thành ra Quyết định xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy(đã thi hành xong). Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/03/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1.Anh Cao Thanh H - sinh năm 1974(Vắng mặt).

Quê quán: xã Diễn T, huyện D, Nghệ An.

Đơn vị công tác: Trung đoàn 1, Sư Đoàn 324, Quân khu 4(thuộc xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An)

2.Chị Ngô Thị L - sinh năm 1987(Có mặt).

Trú tại: Xóm 7, xã L, huyện Y, Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Hoàng Thị T – sinh năm 1987(Vắng mặt)

Trú tại: xóm 1, xã T, huyện Y, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/9/2017 Trần Văn H sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thọ T sinh năm 1997, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và Lê Văn L sinh năm 05/02/2000, trú tại xóm 6, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An và Thái Duy T sinh năm 1999 trú tại xóm 4, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An, gặp nhau tại xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau đó cả 04 đối tượng rủ nhau vào doanh trại Quân đội đóng tại xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để trộm cắp, cả nhóm nhất trí. Đến nơi H và T nhảy qua cổng doanh trại lấy trộm một chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen BKS 37F1-74157 của anh Cao Thanh H là quân nhân thuộc Trung đoàn 1, sư đoàn 324, Quân khu 4. Sau khi lấy trộm được xe, cả nhóm đi về huyện Y đưa xe máy trộm được bán cho Nguyễn Công H sinh năm 1998, trú tại xóm 5, xã X, huyện Y với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Xe máy được hội đồng định giá kết luận có giá trị 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng). Xe đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 16/11/2017 Hoàng Văn T sinh năm 1989 trú tại xóm 7, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An gọi điện cho Lê Doãn N trú tại xóm 2 xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đi bắt trộm dê. Sau khi thống nhất việc đi trộm cắp cả hai đi đến trước nhà bà Ngô Thị L thuộc xóm 7, xã L, huyện Y thấy cổng không khóa cả hai vào bắt trộm một con dê cái màu nâu sẫm có trọng lượng khoảng 25kg. Sau khi trộm xong T và N đem đến bán cho chị Hoàng Thị T ở xóm 1, xã T được số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Con dê do T và N trộm cắp nặng 25kg, không thu hồi được Hội đồng định giá kết luận có giá trị giá 3.250.000đ.

Gia đình bà Ngô Thị L yêu cầu T và N bồi thường số tiền 3.250.000đ.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha SIRIUS BKS 37F1-74157 của anh Cao Thanh H là chủ sở hữu, anh H đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì nữa.

Sau khi gây án, Thái Duy T và Lê Doãn N bỏ trốn. Đối với Hoàng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Thọ T, Lê Văn L, đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 27/03/2018; Nguyễn Công H sau khi phạm tội tiêu thụ tài sản ở vụ này, H tiếp tục phạm tội cướp tài sản, đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST ngày 29/05/2018.

Ngày 22/3/2018 Lê Doãn N bị Công an tỉnh Tiền Giang bắt theo lệnh truy nã. Ngày 04/4/2018 Thái Duy T ra đầu thú.

Tại bản cáo trạng số:48/VKS-HS-TA, ngày 15 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Thái Duy T và Lê Doãn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Thái Duy T từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Căn khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lê Doãn N từ 06 đến 07 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Xe máy nhãn hiệu Yamaha SIRIUS BKS 37F1-74157 của anh Cao Thanh H đã nhận lại anh không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Chị Ngô Thị L yêu cầu T và N bồi thường số tiền 3.250.000đ. Tại bản án số:14/2018/HSST ngày 27/03/2018 của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã buộc Hoàng Văn T bồi thường cho chị L số tiền 1.625.000 đồng, số tiền còn lại chị yêu cầu bị cáo Lê Doãn N bồi thường. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Lê Doãn N đã bồi thường số tiền còn lại cho bị hại đầy đủ, tại phiên tòa chị L không yêu cầu gì thêm nên miễn xét .

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo Thái Duy T và Lê Doãn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, những người bị hại tại quan điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được, cơ quan điều tra đã xác định Thái Duy T, Hoàng Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Thọ T, Lê Văn L trộm của anh Cao Thanh H công tác Trung đoàn 1, Sư Đoàn 324, Quân khu 4 đóng tại xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 37F1-74157 trị giá 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 28/9/2017, sau đó bán cho Nguyễn Công H sinh năm 1998, trú tại xóm 5, xã X, huyện Y với số tiền 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2017 Lê Doãn N, Hoàng Văn T trộm 01(một) con dê cái màu nâu sẫm có trọng lượng khoảng 25kg trị giá 3.250.000đ của chị Ngô Thị L - Trú tại: xóm 7, xã L, huyện Y sau

bán cho chị Hoàng Thị T ở xóm 1, xã T được số tiền 1.200.000đ(Một triệu hai trăm nghìn đồng). Do vậy Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự như quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can, lấy lời khai, hỏi cung các bị can, lấy lời khai người bị hại, nhân chứng để làm cơ sở để xử lý Thái Duy T và Lê Doãn N về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 sữa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào hành vi của Thái Duy T và Lê Doãn N và giá trị tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại đủ căn cứ kết luận Thái Duy T và Lê Doãn N phạm tội trộm cắp tài sản đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố.

Đây và một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Do vậy việc xử lý về hình sự với các bị cáo là hết sức cần thiết để phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm về nạn trộm cắp trên địa bàn địa phương.

Vụ án có hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng việc trộm cắp của các bị cáo là độc lập không liên quan đến nhau, không phải là đồng phạm với nhau. Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện cần xử lý nghiêm, lên cho mỗi bị cáo một mức án tương xứng vừa có tính giáo dục, nhân đạo đối với các bị cáo.

- Đối với Thái Duy T thực hiện hành vi trộm chiếc xe máy của anh Cao Thanh H cùng với Trần Văn H, Nguyễn Thọ T, Lê Văn L trị giá xe máy do Thái Duy T và các đối tượng trộm cắp là 12.500.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tích cực, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật của bị cáo, nên cũng cần xử lý nghiêm đối với bị cáo với hình phạt thích đáng.

- Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Thái Duy T: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đến cơ quan đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo cho đến ngày phạm tội tốt. Bị cáo Thái Duy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo Thái Duy T có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy chưa cần thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999 chỉ xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

- Đối với Lê Doãn N thực hiện hành vi trộm một con dê của chị Ngô Thị L giá trị 3.250.000đ cùng với Hoàng Văn T, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp rất tích cực, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra truy tố, xét xử, bị cáo có nhân thân xấu ngày 13/7/2017 bị Công an huyện Yên Thành ra xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét hành vi trộm cắp của bị cáo Lê Doãn N và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần xử

phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết, qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và từ bỏ con đường phạm tội.

-Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng đối với Lê Doãn N: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại trước lúc xét xử, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo Lê Doãn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án như đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Đối với chị Hoàng Thị T là người đã mua dê của bị cáo N và T trộm cắp, khi mua chị T không biết đó là tài sản do trộm cắp, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T là đúng.

Trần Văn H, Nguyễn Thọ T, Lê Văn L là các đối tượng trộm cắp tài sản cùng với Thái Duy T; Hoàng Văn T là đối tượng trộm cắp tài sản cùng với Lê Doãn N đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số:14/2018/HSST ngày 27/03/2018. Nguyễn Công H có hành tiêu thu chiếc xe máy do Trần Văn H, Nguyễn Thọ T, Lê Văn L và Thái Duy T trộm cắp, sau khi phạm tội tiêu thụ tài sản ở vụ này, Hậu tiếp tục phạm tội cướp tài sản, đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số:34/2018/HSST ngày 29/05/2018, nên không xem xét trong vụ án này.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy của anh Cao Thanh H do Thái Duy T và các đối tượng khác trộm cắp cơ quan điều tra đã thu hồi sau đó trả lại cho bị hại, anh H không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Con dê của gia đình bà Ngô Thị L trị giá 3.250.000đ do bị cáo N và T bắt trộm không thu hồi được.Tại bản án số:14/2018/HSST ngày 27/03/2018 đã buộc Hoàng Văn T bồi thường cho chị L số tiền 1.625.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Lê Doãn N đã bồi thường cho chị L trước lúc xét xử, chị L không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[3] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo:Thái Duy T và Lê Doãn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Thái Duy T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 18(Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/06/2018).

Giao bị cáo Thái Duy T cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Doãn N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (ngày 22/03/2018).

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Thái Duy T và Lê Doãn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.